

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất; đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm và đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 31/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Thực hiện Nghị quyết số 197/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thông qua quy định tỷ lệ về việc ban hành tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất; đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm và đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 31/TTr-STC ngày 05 tháng 02 năm 2025.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm không thông qua đấu giá; đơn giá thuê đất đối với đất được Nhà nước cho thuê để xây dựng công trình ngầm (không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất) và đơn giá thuê đất đối với phần có diện tích đất mặt nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước thực hiện việc quản lý, tính, thu nộp tiền thuê đất.

Người sử dụng đất được Nhà nước cho thuê đất và các đối tượng khác liên quan đến việc quản lý, tính, thu, nộp tiền thuê đất

**Điều 3. Quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm không thông qua hình thức đấu giá**

1. Tỷ lệ phần trăm (%) nhóm đất nông nghiệp là 1%.
2. Tỷ lệ phần trăm (%) nhóm đất phi nông nghiệp:
  - a) Thuộc địa bàn thành phố Vĩnh Long là 1,5%.
  - b) Thuộc địa bàn các phường của thị xã Bình Minh và thị trấn của các huyện là 1,4%.
  - c) Thuộc địa bàn các xã còn lại là 1,3%.

**Điều 4. Đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm; đơn giá thuê đất đối với phần diện tích đất có mặt nước**

1. Đơn giá thuê đất đối với đất được Nhà nước cho thuê để xây dựng công trình ngầm (không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất) theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Đất đai, được tính như sau:

a) Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất được tính bằng 30% đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm có cùng mục đích sử dụng đất;

b) Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, đơn giá thuê đất trả một lần cho cả thời gian thuê bằng 30% đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê có cùng mục đích sử dụng và thời hạn sử dụng đất.

2. Đơn giá thuê đất đối với phần diện tích đất có mặt nước

Đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê được tính bằng 20% của đơn giá thuê đất hàng năm hoặc đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê của loại đất có vị trí liền kề với giá định có cùng mục đích sử dụng đất và thời hạn sử dụng đất với phần diện tích đất có mặt nước.

**Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Đối với các tổ chức, cá nhân đã có hợp đồng thuê đất hàng năm trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được ổn định đơn giá thuê đất cho đủ chu kỳ 05 năm. Sau khi kết thúc chu kỳ ổn định 05 năm thì phải điều chỉnh đơn giá thuê đất theo Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 02 năm 2025 và thay thế Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 11/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc quy định tỷ lệ phần trăm để xác định đơn giá cho

thuê đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long và Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 sửa đổi Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 11/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc quy định tỷ lệ phần trăm để xác định đơn giá cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

4. Bãi bỏ Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 7 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Vĩnh Long;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng KTNV;
- Lưu: VT.209.KTNV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Văn Chính**